



Thuốc dùng ngoài

Kem bôi da Kẽm oxyd 10%

Kẽm oxyd.....1,5g

Dạng bào chế: Kem bôi da**Thành phần:** Mỗi tuýp kem 15g có chứa:

Kẽm oxyd..... 1,5g

Tá dược: (Propylen glycol, alcol cetylic, acid stearic, dầu parafin, Triethanolamin, nipasol, nipagin, nước tinh khiết)..... vừa đủ 15g.

Dược lực học:

Kẽm oxyd có tính chất làm săn da và sát khuẩn nhẹ và được dùng bôi tại chỗ để bảo vệ, làm dịu tổn thương chàm (eczema) và các chỗ trợt da nhẹ. Kẽm oxyd thường được dùng với hắc ín than đá hoặc ichthammol để điều trị chàm. Kẽm oxyd phản xạ tia cực tím nên còn được dùng trong các thuốc bôi chống nắng.

Chỉ định:

- Điều trị các bệnh da và nhiễm khuẩn da như: Vùng da bị kích ứng do lở do tiêu hóa, hậu môn nhân tạo, mở thông bàng quang.
- Điều trị hỗ trợ chàm (eczema).
- Vết bỏng nông, không rộng.
- Cháy nắng, hồng ban do bị chiếu nắng, bảo vệ da do nắng.
- Trứng cá.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Tổn thương da bị nhiễm khuẩn.

Thận trọng:

Trước khi bôi thuốc và trong quá trình điều trị phải đảm bảo giữ vệ sinh vùng được bôi thuốc vì có thể bị bội nhiễm ở các vùng bị thuốc che phủ.

Liều dùng - cách dùng:

- Tổn thương trên da: Sát trùng vùng da bị tổn thương, bôi đều một lớp thuốc mỏng lên vùng da bị tổn thương, 1 - 2 lần một ngày. Có thể dùng một miếng gạc vô khuẩn che lên. Chàm, nhất là chàm bị lichen hóa: Bôi một lớp dày chế phẩm lên vùng tổn thương, 2 - 3 lần một ngày.
- Đau ngứa hậu môn, nhất là trong những đợt trĩ: Bôi thuốc lên vùng tổn thương, ngày 2 - 3 lần, sau mỗi lần đi ngoài. Không nên dùng dài ngày. Nếu sau 7 - 10 ngày dùng không thấy đỡ thì phải thăm khám hậu môn trực tràng để tìm nguyên nhân gây bệnh.

Tác dụng không mong muốn:

Hiếm gặp: Một số phản ứng dị ứng với thuốc.

" Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

Tương tác thuốc:

Chưa phát hiện thấy thông tin tương tác thuốc khác với Kẽm oxyd khi dùng để bôi da.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc dùng được cho người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Tham khảo ý kiến nhân viên y tế khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Quá liều và xử trí: Chưa có báo cáo**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn chính của sản phẩm.**Bảo quản:** Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng**Tiêu chuẩn:** TCCS**Trình bày:** Hộp 1 tuýp 15g kèm hướng dẫn sử dụng.**Chú ý:**

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sỹ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Điện thoại: 0220.3 853848 - Fax: 0220.3 853848 - Hotline: 18001107 - Website: hdpharma.vn

DIRECTIONS

For External use only

Topical cream**Kẽm oxyd 10%**

Zinc oxide.....1,5g

Dosage form: topical cream

Compositions: Each tube 15g contains:

Zinc oxide..... 1,5g

Excipients: (Propylen glycol, alcol cetylic, acid stearic, parafin oil, Triethanolamin, nipasol, nipagin, purified water)..... q.s.f 15g.**Pharmacodynamic:**

Zinc oxide has the abilities of astringent and slightly antiseptic and it is used to apply to protect, relieve eczema lesions (eczema) and the light abrasions of the skin. Zinc oxide is often used with coal tar or ichthammol to treat eczema. Zinc oxide resist UV therefore it is also used in sunscreen lotions.

Indications:

- For the treatment of dermatosis diseases and skin infections such as: The skin irritation due to digestive fistula, ostomy, bladder opening.
- Support treatment of eczema.
- Minor burns .
- Sunburn, erythema caused by sun screening, protect skin from the sun.
- Acnes

Contra-indications:

- Hypersensitivity to any components of the drug
- Infected skin lesions.

Cautions:

Before applying the drug and during treatment, make sure to keep the area covered by the drug as a whole, as there may be superinfection in these areas.

Dosage and administration:

- Lesions on the skin: antiseptic skin lesions, apply a thin layer to the affected area, 1-2 times per day. Can use a sterile gauze to cover up.
- Eczema, especially lichenoid eczema: Apply a thick layer to the area of injury preparations, 2-3 times per day.
- Pain and itching anal, especially in the period hemorrhoids: Apply to the lesions, day 2-3 times, after each time going outside. Should not use in long term. If after 7-10 days without getting better, take the anorectal examination to find the cause.

Adverse drug reaction:

Uncommon: Some allergic reactions to the drug.

Inform your doctor of any adverse drug reaction encountered when using the drug.

Drug interactions:

No information about other drug interactions with Zinc oxide when apply on the skin.

Use for vehicle and machinery operators:

The drug can be used while driving or operating machinery.

Pregnancy and lactation:

Consult your doctor or medical staff before use.

Overdose and Management:

There has been no information about overdose.

Shelf-life: 36 months from the date of manufacture.

Date of manufacture and expiry date on the main label of the product.

Storage: Keep in a dry place, at a temperature not exceeding 30°C , protect from direct light.**Specification:** Manufacturer's.**Presentation:** Box of tube 15g, enclosed leaflet**Note:**

- Read the enclosed leaflet carefully before use.
- Keep out of the reach of children.
- For further information, please consult your doctor or pharmacist.

Manufactured by:

HAI DUONG PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

Add: No. 102 Chi Lang street, Nguyen Trai ward, Hai Duong city, Hai Duong province, Viet Nam

Tel: 0220.3 853848 - Fax: 0220.3 853848 - **Hotline: 18001107** - Website: hdpharma.vn